

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-UBND, ngày 16/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định tạm thời các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" theo từng cấp độ dịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3469/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Ủy quyền cho Sở Y tế Quyết định công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân loại cấp độ dịch COVID-19 để áp dụng các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

##### 1. Đối với cấp xã:

- Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 73 đơn vị;
- Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 32 đơn vị;
- Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 4 đơn vị.

##### 2. Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố:

- Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 08 đơn vị.
- Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 03 đơn vị.

### **3. Đối với cấp tỉnh:**

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh).

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Thời gian áp dụng từ **00 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2022**. Riêng đối với các đơn vị nêu chuyển từ cấp độ dịch thấp sang cấp độ dịch cao hơn thì thời gian áp dụng sau 48 giờ so với thời gian quy định tại Điều này.

**Điều 3.** Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng căn cứ phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND, ngày 16/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 11/01/2022 của Sở Y tế về việc công bố phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- TTCH PCD COVID-19 tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VP; NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**BSCKII. Trần Văn Khải**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 17 /01/2022 của Sở Y tế)*

Stt	Đơn vị	ca mắc CD/2 tuần	Số ca mắc CD/ 100.000 dân	Cấp 1 (Vùng xanh)	Cấp 2 (Vùng vàng)	Cấp 3 (Vùng cam)
<b>I</b>	<b>H. CHÂU THÀNH</b>	<b>47</b>	<b>25</b>	<b>X</b>		
1	Thị trấn Châu Thành	4	23	<b>X</b>		
2	Xã An Hiệp	6	18	<b>X</b>		
3	Xã An Ninh	10	37	<b>X</b>		
4	Xã Hồ Đắc Kiện	5	20	<b>X</b>		
5	Xã Phú Tâm	11	39	<b>X</b>		
6	Xã Phú Tân	5	18	<b>X</b>		
7	Xã Thiện Mỹ	2	17	<b>X</b>		
8	Xã Thuận Hòa	4	27	<b>X</b>		
<b>II</b>	<b>H. CÙ LAO DUNG</b>	<b>55</b>	<b>47</b>	<b>X</b>		
9	Thị trấn Cù Lao Dung	5	43	<b>X</b>		
10	Xã An Thạnh 1	7	46	<b>X</b>		
11	Xã An Thạnh 2	6	41	<b>X</b>		
12	Xã An Thạnh 3	14	69		<b>X</b>	
13	Xã An Thạnh Đông	2	13	<b>X</b>		
14	Xã An Thạnh Nam	4	32	<b>X</b>		
15	Xã An Thạnh Tây	14	132		<b>X</b>	
16	Xã Đại Ân 1	3	18	<b>X</b>		
<b>III</b>	<b>H. KẾ SÁCH</b>	<b>198</b>	<b>66</b>		<b>X</b>	
17	Thị trấn An Lạc Thôn	25	117		<b>X</b>	
18	Thị trấn Kế Sách	16	61		<b>X</b>	
19	Xã An Lạc Tây	18	98		<b>X</b>	
20	Xã An Mỹ	15	68		<b>X</b>	
21	Xã Ba Trinh	4	17	<b>X</b>		
22	Xã Đại Hải	46	135		<b>X</b>	
23	Xã Kế An	9	64		<b>X</b>	
24	Xã Kế Thành	20	121		<b>X</b>	
25	Xã Nhon Mỹ	25	116		<b>X</b>	
26	Xã Phong Nẫm	0	0	<b>X</b>		
27	Xã Thới An Hội	14	50		<b>X</b>	

Stt	Đơn vị	ca mắc CD/2 tuần	Số ca mắc CD/ 100.000 dân	Cấp 1 (Vùng xanh)	Cấp 2 (Vùng vàng)	Cấp 3 (Vùng cam)
28	Xã Trinh Phú	2	9	<b>X</b>		
29	Xã Xuân Hòa	4	10	<b>X</b>		
<b>IV</b>	<b>H. LONG PHÚ</b>	<b>54</b>	<b>29</b>	<b>X</b>		
30	Thị trấn Đại Ngải	4	24	<b>X</b>		
31	Thị trấn Long Phú	13	49	<b>X</b>		
32	Xã Châu Khánh	0	0	<b>X</b>		
33	Xã Hậu Thạnh	5	57		<b>X</b>	
34	Xã Long Đức	2	12	<b>X</b>		
35	Xã Long Phú	11	45	<b>X</b>		
36	Xã Phú Hữu	0	0	<b>X</b>		
37	Xã Song Phụng	1	8	<b>X</b>		
38	Xã Tân Hưng	6	31	<b>X</b>		
39	Xã Tân Thạnh	4	24	<b>X</b>		
40	Xã Trường Khánh	8	31	<b>X</b>		
<b>V</b>	<b>H. MỸ TÚ</b>	<b>109</b>	<b>60</b>		<b>X</b>	
41	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	3	21	<b>X</b>		
42	Xã Hưng Phú	6	32	<b>X</b>		
43	Xã Long Hưng	7	34	<b>X</b>		
44	Xã Mỹ Hương	11	61		<b>X</b>	
45	Xã Mỹ Phước	15	56		<b>X</b>	
46	Xã Mỹ Thuận	22	136		<b>X</b>	
47	Xã Mỹ Tú	11	61		<b>X</b>	
48	Xã Phú Mỹ	12	48	<b>X</b>		
49	Xã Thuận Hưng	22	91		<b>X</b>	
<b>VI</b>	<b>H. MỸ XUYÊN</b>	<b>52</b>	<b>17</b>	<b>X</b>		
50	Thị trấn Mỹ Xuyên	10	24	<b>X</b>		
51	Xã Đại Tâm	7	20	<b>X</b>		
52	Xã Gia Hòa 1	5	34	<b>X</b>		
53	Xã Gia Hòa 2	1	7	<b>X</b>		
54	Xã Hòa Tú 1	2	13	<b>X</b>		
55	Xã Hòa Tú 2	1	5	<b>X</b>		
56	Xã Ngọc Đông	6	30	<b>X</b>		
57	Xã Ngọc Tó	2	11	<b>X</b>		
58	Xã Tham Đôn	2	6	<b>X</b>		

Stt	Đơn vị	ca mắc CD/2 tuần	Số ca mắc CD/ 100.000 dân	Cấp 1 (Vùng xanh)	Cấp 2 (Vùng vàng)	Cấp 3 (Vùng cam)
59	Xã Thạnh Phú	6	15	<b>X</b>		
60	Xã Thạnh Quới	10	21	<b>X</b>		
<b>VII</b>	<b>H. THẠNH TRỊ</b>	<b>47</b>	<b>32</b>	<b>X</b>		
61	Thị trấn Hưng Lợi	5	26	<b>X</b>		
62	Thị trấn Phú Lộc	9	30	<b>X</b>		
63	Xã Châu Hưng	3	29	<b>X</b>		
64	Xã Lâm Kiệt	2	19	<b>X</b>		
65	Xã Lâm Tân	4	32	<b>X</b>		
66	Xã Thạnh Tân	7	42	<b>X</b>		
67	Xã Thạnh Trị	10	61		<b>X</b>	
68	Xã Thuận Tứ	4	31	<b>X</b>		
69	Xã Vĩnh Lợi	1	10	<b>X</b>		
70	Xã Vĩnh Thành	2	22	<b>X</b>		
<b>VIII</b>	<b>H. TRẦN ĐỀ</b>	<b>330</b>	<b>146</b>		<b>X</b>	
71	Thị trấn Lịch Hội Thượng	59	231			<b>X</b>
72	Thị trấn Trần Đề	22	80		<b>X</b>	
73	Xã Đại Ân 2	26	145		<b>X</b>	
74	Xã Lịch Hội Thượng	20	145		<b>X</b>	
75	Xã Liêu Tú	41	183			<b>X</b>
76	Xã Tài Văn	43	170			<b>X</b>
77	Xã Thạnh Thới An	29	146		<b>X</b>	
78	Xã Thạnh Thới Thuận	7	42	<b>X</b>		
79	Xã Trung Bình	32	126		<b>X</b>	
80	Xã Viên An	24	145		<b>X</b>	
81	Xã Viên Bình	27	183			<b>X</b>
<b>IX</b>	<b>TP. SÓC TRĂNG</b>	<b>70</b>	<b>25</b>	<b>X</b>		
82	Phường 1	3	24	<b>X</b>		
83	Phường 2	16	29	<b>X</b>		
84	Phường 3	12	24	<b>X</b>		
85	Phường 4	6	22	<b>X</b>		
86	Phường 5	12	36	<b>X</b>		
87	Phường 6	5	20	<b>X</b>		
88	Phường 7	1	5	<b>X</b>		
89	Phường 8	4	16	<b>X</b>		

Stt	Đơn vị	ca mắc CD/2 tuần	Số ca mắc CD/ 100.000 dân	Cấp 1 (Vùng xanh)	Cấp 2 (Vùng vàng)	Cấp 3 (Vùng cam)
90	Phường 9	8	43	<b>X</b>		
91	Phường 10	3	27	<b>X</b>		
<b>X</b>	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>	<b>73</b>	<b>49</b>	<b>X</b>		
92	Phường 1	19	61		<b>X</b>	
93	Phường 2	13	44	<b>X</b>		
94	Phường 3	8	54		<b>X</b>	
95	Xã Long Bình	9	73		<b>X</b>	
96	Xã Mỹ Bình	2	15	<b>X</b>		
97	Xã Mỹ Quới	4	28	<b>X</b>		
98	Xã Tân Long	9	60		<b>X</b>	
99	Xã Vĩnh Quới	9	48	<b>X</b>		
<b>XI</b>	<b>THỊ XÃ VĨNH CHÂU</b>	<b>154</b>	<b>46</b>	<b>X</b>		
100	Phường 1	17	49	<b>X</b>		
101	Phường 2	55	120		<b>X</b>	
102	Phường Khánh Hòa	13	59		<b>X</b>	
103	Phường Vĩnh Phước	25	51		<b>X</b>	
104	Xã Hòa Đông	13	62		<b>X</b>	
105	Xã Lạc Hòa	6	20	<b>X</b>		
106	Xã Lai Hòa	11	25	<b>X</b>		
107	Xã Vĩnh Hải	4	10	<b>X</b>		
108	Xã Vĩnh Hiệp	4	27	<b>X</b>		
109	Xã Vĩnh Tân	6	20	<b>X</b>		
<b>TOÀN TỈNH</b>		<b>1.189</b>	<b>49</b>	<b>X</b>		
<b>Tổng cộng</b>	<b>Cấp xã</b>			<b>73</b>	<b>32</b>	<b>4</b>
	<b>Cấp huyện</b>			<b>8</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
	<b>Cấp tỉnh</b>			<b>1</b>		